



Số: 10922/KH-UBND

Khánh Hòa, ngày 30 tháng 9 năm 2024

## KẾ HOẠCH

**Triển khai thực hiện Quyết định số 876/QĐ-TTg ngày 22/7/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình hành động chuyển đổi năng lượng xanh, giảm phát thải khí các-bon và khí mê-tan của ngành giao thông vận tải**

Triển khai thực hiện Quyết định số 876/QĐ-TTg ngày 22/7/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình hành động chuyển đổi năng lượng xanh, giảm phát thải khí các-bon và khí mê-tan của ngành giao thông vận tải; trên cơ sở báo cáo, tham mưu của Sở Giao thông vận tải tại Công văn số 3082/SGTVT-QLVTPT&NL ngày 20/9/2024, UBND tỉnh ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Quyết định số 876/QĐ-TTg ngày 22/7/2022 của Thủ tướng Chính phủ (sau đây viết tắt là Kế hoạch) trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa như sau:

### I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

#### 1. Mục đích

Chuyển đổi năng lượng xanh là nhiệm vụ cơ bản và quan trọng nhất trong quá trình thực hiện mục tiêu tăng trưởng xanh, đồng thời cũng là cơ hội để ngành giao thông vận tải trên địa bàn tỉnh có sự phát triển đồng bộ theo hướng hiện đại hóa và bền vững, bắt kịp với xu thế và trình độ phát triển tiên tiến của thế giới.

#### 2. Yêu cầu

- Chuyển đổi năng lượng xanh trong ngành giao thông vận tải có nền tảng là sự chuyển đổi công nghệ mạnh mẽ, cần dựa vào thể chế và quản trị hiện đại, khoa học và công nghệ tiên tiến, nguồn nhân lực chất lượng cao.

- Việc thực hiện chuyển đổi năng lượng xanh của ngành giao thông vận tải cần xây dựng lộ trình hợp lý, phù hợp với khả năng huy động nguồn lực, đảm bảo tính khả thi, hiệu quả và bền vững trong thực hiện thông qua các chương trình, kế hoạch hành động cụ thể.

- Đồng bộ với các Chương trình, Đề án về chuyển đổi xanh, phát triển xanh của Chính phủ, Bộ Giao thông vận tải, của địa phương.

## II. MỤC TIÊU

**1. Mục tiêu tổng quát:** Phát triển hệ thống giao thông vận tải xanh hướng tới mục tiêu phát thải ròng khí nhà kính về “0” vào năm 2050.

### 2. Mục tiêu cụ thể

- Giai đoạn đến năm 2030: Nâng cao hiệu quả sử dụng năng lượng, đẩy mạnh chuyển đổi sử dụng điện, năng lượng xanh đối với các lĩnh vực thuộc ngành giao thông vận tải đã sẵn sàng về mặt công nghệ, thể chế, nguồn lực nhằm thực hiện mức cam kết trong Đóng góp do quốc gia tự quyết định (NDC) và mục tiêu giảm phát thải khí mê-tan của Việt Nam.

- Giai đoạn đến năm 2050: Phát triển hợp lý các phương thức vận tải, thực hiện mạnh mẽ việc chuyển đổi toàn bộ phương tiện, trang thiết bị, hạ tầng giao thông vận tải sang sử dụng điện, năng lượng xanh, hướng đến phát thải ròng khí nhà kính về “0” vào năm 2050.

## III. NHIỆM VỤ VÀ LỘ TRÌNH CHUYỂN ĐỔI NĂNG LƯỢNG XANH

### 1. Về đường bộ

#### a) Giai đoạn 2024 – 2030

- Thúc đẩy chuyển đổi sử dụng các loại phương tiện giao thông cơ giới đường bộ sử dụng điện; mở rộng phối trộn, sử dụng 100% xăng E5 đối với phương tiện giao thông cơ giới đường bộ.

- Phát triển hạ tầng sạc điện đáp ứng nhu cầu của người dân, doanh nghiệp.

- Khuyến khích các bến xe, trạm dừng nghỉ xây dựng mới và hiện hữu chuyển đổi theo tiêu chí xanh.

#### b) Giai đoạn 2031 – 2050

- Đến năm 2040: Từng bước hạn chế tiến tới dừng sử dụng xe ô tô, xe mô tô, xe gắn máy dùng nhiên liệu hóa thạch để sử dụng trên địa bàn tỉnh.

- Đến năm 2050: Có 100% phương tiện giao thông cơ giới đường bộ, xe máy thi công tham gia giao thông chuyển đổi sang sử dụng điện, năng lượng xanh, toàn bộ các bến xe, trạm dừng nghỉ đạt tiêu chí xanh; chuyển đổi toàn bộ

máy móc, trang thiết bị xếp, dỡ sử dụng nhiên liệu hóa thạch sang sử dụng điện, năng lượng xanh.

- Hoàn thiện hạ tầng sạc điện, cung cấp năng lượng xanh trên phạm vi toàn tỉnh đáp ứng nhu cầu của người dân, doanh nghiệp.

## **2. Về đường sắt**

Khuyến khích chuyển đổi trang thiết bị bốc, xếp tại các nhà ga trên địa bàn tỉnh sang thiết bị sử dụng điện, năng lượng xanh.

## **3. Về đường thủy nội địa**

### **a) Giai đoạn 2024 – 2030**

- Khuyến khích đầu tư đóng mới, nhập khẩu, chuyển đổi phương tiện thủy nội địa sử dụng nhiên liệu hóa thạch sang sử dụng điện, năng lượng xanh.

- Áp dụng tiêu chí cảng xanh, tuyến vận tải xanh làm cơ sở xây dựng cơ chế, chính sách khuyến khích đầu tư mới cảng thủy nội địa xanh trên địa bàn tỉnh.

### **b) Giai đoạn 2031 -2050**

- Tiếp tục khuyến khích đầu tư đóng mới, nhập khẩu, chuyển đổi phương tiện thủy nội địa sử dụng nhiên liệu hóa thạch sang sử dụng điện, năng lượng xanh. Khuyến khích hoạt động đầu tư mới cảng thủy nội địa theo hướng phát triển xanh.

- Từ năm 2040: Có 100% phương tiện thủy nội địa đóng mới sử dụng điện, năng lượng xanh. Có 100% cảng, bến đường thủy nội địa xây dựng mới áp dụng tiêu chí cảng xanh; khuyến khích cảng, bến thủy nội địa đang hoạt động chuyển dịch áp dụng tiêu chí cảng xanh.

- Đến năm 2050: Có 100% phương tiện sử dụng nhiên liệu hóa thạch chuyển đổi sang sử dụng điện, năng lượng xanh. Có 100% trang thiết bị tại các cảng, bến thủy nội địa chuyển đổi sang sử dụng điện, năng lượng xanh.

## **4. Về hàng hải**

### **a) Giai đoạn 2024 – 2030**

- Khuyến khích tàu biển trên địa bàn tỉnh hoạt động nội địa tuân thủ đầy đủ các quy định của Phụ lục VI Công ước MARPOL về sử dụng hiệu quả năng

lượng và Chiến lược giảm phát thải khí nhà kính từ tàu biển của Tổ chức Hàng hải quốc tế (IMO) từ năm 2025.

- Khuyến khích chuyển đổi phương tiện, trang thiết bị sử dụng điện, năng lượng xanh hoặc có các biện pháp tương đương tại các cảng đầu tư mới.

#### b) Giai đoạn 2031 – 2050

- Tàu biển hoạt động nội địa tuân thủ đầy đủ các quy định của Phụ lục VI Công ước MARPOL về sử dụng hiệu quả năng lượng và Chiến lược giảm phát thải khí nhà kính từ tàu biển của IMO.

- Tàu biển đóng mới, hoán cải, nhập khẩu sau năm 2035 sử dụng điện, năng lượng xanh; từ năm 2050 có 100% tàu biển hoạt động tuyến nội địa chuyển đổi sang sử dụng điện, năng lượng xanh.

- Từ năm 2031: Đầu tư phương tiện, trang thiết bị sử dụng điện, năng lượng xanh hoặc có các biện pháp tương đương tại các cảng đầu tư mới, đầu tư bổ sung.

- Từ năm 2040: Thực hiện chuyển đổi phương tiện, trang thiết bị tại các cảng hiện hữu, các thiết bị báo hiệu hàng hải sử dụng điện, năng lượng xanh hoặc có các biện pháp tương đương.

- Từ năm 2050: Tất cả các phương tiện, trang thiết bị tại cảng, các thiết bị báo hiệu hàng hải sử dụng điện, năng lượng xanh hoặc có các biện pháp tương đương.

### **5. Về giao thông đô thị**

#### a) Giai đoạn 2024 – 2030

- Từ năm 2025: 100% xe buýt thay thế, đầu tư mới sử dụng điện, năng lượng xanh.

- Phần đầu tỷ lệ đảm nhận của vận tải hành khách công cộng đạt ít nhất 15%.

#### b) Giai đoạn 2031 – 2050

- Từ năm 2031: Tỷ lệ phương tiện sử dụng điện, năng lượng xanh đạt tối thiểu 50%; 100% xe taxi thay thế, đầu tư mới sử dụng điện, năng lượng xanh.

- Đến năm 2050: 100% xe buýt, xe taxi sử dụng điện, năng lượng xanh.

- Phần đầu tỷ lệ đảm nhận của vận tải hành khách công cộng đạt ít nhất 20%.

#### **IV. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP**

##### **1. Xây dựng, hoàn thiện thể chế, chính sách, quy hoạch**

- Phối hợp với các Bộ, ngành trung ương trong việc hoàn thiện hệ thống pháp luật, cơ chế chính sách để thực hiện Chương trình hành động về chuyển đổi năng lượng xanh, giảm phát thải khí các-bon và khí mê-tan của ngành giao thông vận tải phù hợp với điều kiện và tình hình phát triển của tỉnh.

- Khuyến khích, thu hút đầu tư chuyển đổi năng lượng xanh, giảm phát thải khí nhà kính đối với phương tiện giao thông, phát triển hệ thống sạc điện, hạ tầng cung cấp năng lượng xanh...

##### **2. Chuyển đổi phương tiện sử dụng điện, năng lượng xanh**

- Xây dựng chương trình chuyển đổi sử dụng điện, năng lượng xanh đối với phương tiện vận tải; Áp dụng giới hạn mức tiêu thụ nhiên liệu đối với phương tiện giao thông cơ giới đường bộ theo lộ trình, hướng tới giảm tối đa mức tiêu thụ nhiên liệu và phát thải khí nhà kính.

- Triển khai các cơ chế, chính sách của Trung ương và thực hiện việc ưu đãi, hỗ trợ đầu tư liên quan đến chuyển đổi năng lượng xanh, giảm phát thải khí nhà kính đối với phương tiện giao thông đường bộ, đường thủy nội địa; thu hút đầu tư phát triển hệ thống sạc điện, hạ tầng cung cấp năng lượng cho phương tiện giao thông sử dụng điện, năng lượng xanh.

##### **3. Phát triển kết cấu hạ tầng giao thông xanh**

- Triển khai phát triển hạ tầng giao thông theo quy hoạch của tỉnh, chú trọng phát triển hạ tầng phục vụ phương tiện giao thông công cộng khối lượng lớn; phát triển kết cấu hạ tầng giao thông phi cơ giới, điểm trung chuyển phương tiện kết nối hợp lý với các phương thức vận tải hành khách công cộng khác. Các công trình giao thông (bến xe, bến tàu, bến cảng, nhà ga...) đảm bảo phát triển và chuyển đổi theo tiêu chí xanh đúng quy định.

- Xây dựng, hoàn thiện ưu tiên phát triển hạ tầng giao thông đô thị cho phương tiện giao thông sử dụng điện, năng lượng xanh, giao thông phi cơ giới; rà soát, ban hành các quy định, tiêu chuẩn thiết kế đường đô thị có đường dành riêng cho xe đạp và xe đạp điện.

- Phối hợp triển khai quy hoạch và xây dựng hệ thống trạm sạc điện, trạm cấp năng lượng xanh cho phương tiện giao thông trên địa bàn tỉnh.

#### **4. Nâng cao hiệu quả sử dụng năng lượng, giảm phát thải khí nhà kính**

- Tổ chức khoa học, hợp lý các phương thức vận tải, thúc đẩy chuyển đổi phương thức vận tải hàng hóa từ đường bộ sang các loại hình khác. Tăng cường kết nối các phương thức vận tải kết hợp dịch vụ logistics chất lượng cao, giảm hệ số chạy rỗng của phương tiện, giảm ùn tắc hàng hóa trong hoạt động vận tải và chuỗi cung ứng dịch vụ logistics; tổ chức quản lý, điều hành, khai thác hiệu quả phương tiện, trang thiết bị hạ tầng giao thông vận tải.

- Từng bước nâng cao thị phần vận tải hành khách công cộng, thúc đẩy chuyển đổi sử dụng phương tiện giao thông cá nhân sang sử dụng phương tiện giao thông công cộng.

#### **5. Khoa học công nghệ**

- Nghiên cứu, phát triển, ứng dụng và chuyển giao công nghệ phương tiện, thiết bị sử dụng điện, năng lượng xanh, kết cấu hạ tầng xanh, giảm phát thải khí nhà kính, cung ứng năng lượng xanh; đặc biệt chú trọng công nghệ, công nghiệp hỗ trợ phát triển phương tiện, trang thiết bị giao thông vận tải sử dụng điện, năng lượng xanh.

- Nghiên cứu ứng dụng công nghệ số, chuyển đổi số, trí tuệ nhân tạo, giao thông thông minh trong quản lý, điều hành các lĩnh vực trong ngành giao thông vận tải.

#### **6. Phát triển nguồn nhân lực**

- Triển khai liên kết các trường đào tạo nâng cao chất lượng nguồn nhân lực hiện có của ngành giao thông vận tải trên địa bàn tỉnh để sẵn sàng tiếp nhận chuyển giao, quản lý, khai thác, vận hành phương tiện, hạ tầng giao thông công nghệ mới không phát thải khí nhà kính.

- Xây dựng, mở mới các ngành đào tạo tại các trường đại học, cao đẳng, trung cấp dạy nghề về công nghệ phương tiện, năng lượng, kết cấu hạ tầng xanh.

#### **7. Công tác truyền thông**

Tổ chức truyền thông đến người dân và doanh nghiệp về lộ trình, chính sách, lợi ích của chuyển đổi phương tiện, trang thiết bị giao thông vận tải sử dụng điện, năng lượng xanh.

(Chi tiết các nhiệm vụ tại Phụ lục kèm theo)

## V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Thủ trưởng các Sở, ban, ngành, Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố và các cơ quan, đơn vị liên quan theo nhiệm vụ được phân công chủ động, nghiêm túc triển khai thực hiện đạt hiệu quả các nội dung theo Kế hoạch này.

2. Giao Sở Giao thông vận tải chủ trì, phối hợp với các Sở, ban, ngành, cơ quan, đơn vị, địa phương theo dõi, đôn đốc việc triển khai thực hiện có hiệu quả Chương trình hành động chuyển đổi năng lượng xanh, giảm phát thải khí các-bon và khí mê-tan của ngành giao thông vận tải trên địa bàn tỉnh; định kỳ tổng hợp tham mưu UBND tỉnh báo cáo Thủ tướng Chính phủ kết quả thực hiện theo yêu cầu.

Trong quá trình triển khai thực hiện Kế hoạch này, nếu có phát sinh vướng mắc, các Sở, ban, ngành, cơ quan, đơn vị, địa phương báo cáo UBND tỉnh (qua Sở Giao thông vận tải) để kịp thời xem xét, giải quyết./.

### Nơi nhận:

- Văn phòng Chính phủ;
  - Bộ GTVT;
  - Thường trực Tỉnh ủy;
  - Thường trực HĐND tỉnh;
  - Chủ tịch và các PCT UBND tỉnh;
  - Các sở, ban, ngành tỉnh;
  - UBND các huyện, thị xã, thành phố;
  - Lãnh đạo VP UBND tỉnh (A Hải);
  - Công thông tin điện tử tỉnh;
  - Lưu: VT, TLe, TNg.
- } (b/cáo)

**KT. CHỦ TỊCH**  
**PHÓ CHỦ TỊCH**



**Trần Hòa Nam**

## PHỤ LỤC

### DANH MỤC NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM CỦA KẾ HOẠCH THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH HÀNH ĐỘNG CHUYÊN ĐỔI NĂNG LƯỢNG XANH, GIẢM PHÁT THẢI KHÍ CÁC-BON VÀ KHÍ MÊ-TAN CỦA NGÀNH GIAO THÔNG VẬN TẢI TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH KHÁNH HÒA

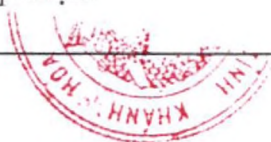
(Kèm theo Kế hoạch số 1092/KH-UBND ngày 30/12/2024 của UBND tỉnh)

TT	Nhiệm vụ, đề án, dự án	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Nguồn lực	Thời gian thực hiện
1	Phối hợp với các Bộ, ngành trung ương trong việc hoàn thiện hệ thống pháp luật, cơ chế chính sách để thực hiện Chương trình hành động về chuyển đổi năng lượng xanh, giảm phát thải khí các-bon và khí mê-tan của ngành giao thông vận tải	Các Sở, ngành chuyên môn	Các đơn vị liên quan	Ngân sách Nhà nước	Khi có yêu cầu
2	Tổ chức truyền thông đến người dân và doanh nghiệp về lộ trình, chính sách, lợi ích của chuyển đổi phương tiện, trang thiết bị giao thông vận tải sử dụng điện, năng lượng xanh	Sở Giao thông vận tải	Các Sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố, thị xã và các đơn vị liên quan	Ngân sách Nhà nước; Xã hội hóa	Hàng năm
3	Đề xuất đầu tư phát triển hệ thống giao thông vận tải công cộng sử dụng điện, năng lượng xanh và hệ thống hạ tầng sạc điện đáp ứng nhu cầu của người dân, doanh nghiệp tại địa phương.	UBND các huyện, thành phố, thị xã	Các Sở, ban, ngành và các đơn vị liên quan	Ngân sách Nhà nước; Xã hội hóa	Hàng năm



4	Xây dựng chương trình chuyển đổi sử dụng điện, năng lượng xanh đối với phương tiện vận tải; Triển khai áp dụng giới hạn định mức tiêu thụ nhiên liệu đối với phương tiện giao thông cơ giới đường bộ theo lộ trình, hướng tới giảm tối đa mức tiêu thụ nhiên liệu và phát thải khí nhà kính.	Sở Giao thông vận tải	Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính, Sở Thông tin và Truyền thông và đơn vị liên quan, UBND các huyện, thị xã, thành phố	Ngân sách Nhà nước, Xã hội hóa	2024-2030
5	Hoàn thiện hệ thống kết cấu hạ tầng giao thông theo quy hoạch; Tham mưu xây dựng hệ thống trạm sạc điện cho các phương tiện giao thông trên địa bàn tỉnh.	Sở Giao thông vận tải	Sở Công thương, Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính, Sở Xây dựng và đơn vị liên quan	Ngân sách Nhà nước, Xã hội hóa	2024-2050
6	Nghiên cứu ứng dụng công nghệ số, chuyển đổi số, trí tuệ nhân tạo, giao thông thông minh trong quản lý, điều hành các lĩnh vực trong ngành giao thông vận tải	Sở Giao thông vận tải	Sở Thông tin và Truyền thông, Sở Khoa học và Công nghệ, Các đơn vị liên quan	Ngân sách Nhà nước, Xã hội hóa	Hàng năm

7	Triển khai các cơ chế, chính sách của Trung ương về việc ưu đãi, hỗ trợ đầu tư liên quan đến chuyển đổi năng lượng xanh, giảm phát thải khí nhà kính đối với phương tiện giao thông đường bộ, đường thủy nội địa.	Sở Kế hoạch và Đầu tư	Sở Giao thông vận tải, Sở Tài chính và các đơn vị liên quan	Ngân sách Nhà nước	Hàng năm
8	Thúc đẩy phát triển ngành công nghiệp sản xuất phương tiện, trang thiết bị giao thông vận tải sử dụng điện, năng lượng xanh, phối hợp triển khai phương án phát triển hệ thống trạm sạc điện, năng lượng xanh cho phương tiện giao thông tại các đô thị trên địa bàn tỉnh.	Sở Công Thương	Sở Giao thông vận tải, Sở Xây dựng, Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính và đơn vị liên quan, UBND các huyện, thị xã, thành phố	Ngân sách Nhà nước, Xã hội hóa	2024-2050
9	Xây dựng, hoàn thiện phát triển hạ tầng giao thông đô thị cho phương tiện giao thông sử dụng điện, năng lượng xanh, giao thông phi cơ giới; Phối hợp xây dựng quy định, tiêu chuẩn thiết kế đường đô thị có đường dành riêng cho xe đạp và xe đạp điện.	Sở Xây dựng	Sở Giao thông vận tải, Sở Tài nguyên và Môi trường; Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính và đơn vị liên quan, UBND các huyện, thị xã, thành phố	Ngân sách Nhà nước, Xã hội hóa	2024-2050



10	Tham mưu triển khai thực hiện các nhiệm vụ chuyên môn về bảo vệ môi trường để thực hiện có hiệu quả việc chuyển đổi năng lượng xanh, giảm phát khí thải và khí mê tan; Xây dựng Kế hoạch bố trí quỹ đất dành cho phát triển hạ tầng bãi đỗ xe kết hợp sạc điện cho các phương tiện giao thông trên địa bàn tỉnh.	Sở Tài nguyên và Môi trường	Các đơn vị liên quan	Ngân sách Nhà nước	Hàng năm
11	Nghiên cứu, phát triển, ứng dụng và chuyển giao công nghệ phương tiện, thiết bị sử dụng điện, năng lượng xanh, kết cấu hạ tầng xanh, giảm phát thải khí nhà kính, cung ứng năng lượng xanh phù hợp với định hướng, quy hoạch của Tỉnh;	Sở Khoa học và Công nghệ	Sở Giao thông vận tải, các đơn vị liên quan	Ngân sách Nhà nước, Xã hội hóa	Hàng năm
12	Phối hợp nghiên cứu, liên kết với các trường đào tạo nâng cao chất lượng nguồn nhân lực hiện có của ngành giao thông vận tải trên địa bàn tỉnh, trong đó tập trung đẩy mạnh đào tạo về công nghệ phương tiện, năng lượng, kết cấu hạ tầng xanh.	Sở Giáo dục và Đào tạo	Sở Lao động, Thương binh và Xã hội, Sở Nội vụ và các đơn vị liên quan	Ngân sách Nhà nước, Xã hội hóa	Hàng năm